

Số: 96 /2022/ DS- ST

Ngày: 11 - 7 - 2022

V/v tranh chấp Hợp đồng Tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **TRẦN TÚ ANH**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **LÝ MINH HÙNG**

2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG**- Thư Ký tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐST- DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N( gọi tắt là Ngân hàng).**

Trụ sở: số 02 L, phường A, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn S-** Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông **Huỳnh Thanh D-** Giám đốc phòng giao dịch An Hữu( Theo văn bản ủy quyền số 172/NHN<sub>0</sub>.CB-TA ngày 10/05/2021).

2. *Bị đơn:* Chị **Huỳnh Thị Mỹ L**, sinh năm 1991  
Địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Huỳnh Thị Bé M**, sinh năm 1966

3.2. Anh **Huỳnh Nhân T**, sinh năm 1999

3.3. Ông **Huỳnh Ngọc V**, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

( Có mặt: ông D; vắng mặt: chị L, bà M, anh T, ông V)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:* Chị L có ký kết với Ngân hàng hợp đồng tín dụng số 6902- LAV- 201905689 ngày 17/7/2019 để vay số tiền 30.000.000đồng, mục đích vay cải tạo vườn, nuôi heo nái, thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất 12%/ năm, có điều chỉnh. Đến thời hạn trả nợ vay, chị L không thanh toán đủ được Ngân hàng và chính quyền địa phương đến nhà đôn đốc. Tính đến nay 10/5/2021 chị L và người có liên quan còn nợ ngân hàng 30.000.000đồng vốn và 5.072.268 đồng tiền lãi. Ngân hàng yêu cầu chị L và người có liên quan phải trả số tiền nợ vốn và lãi phát sinh, nếu không thực hiện thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu chị L và các thành viên trong hộ trả 30.000.000 đồng tiền vốn là 10.371.357 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 11/7/2022. Tổng cộng là 40.371.357 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ sau ngày 11/7/2022 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp chị L và bà M, anh T, ông V không trả thì đề nghị được xử lý tài sản gởi bảo đảm để thi hành án.

- *Bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ L vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bé M, ông Huỳnh Ngọc V, anh Huỳnh Nhân T vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn N yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N là có căn cứ chấp

nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thể hiện bà Huỳnh Thị Bé M, anh Huỳnh Nhân T, ông Huỳnh Ngọc V ký giấy ủy quyền cho chị Huỳnh Thị Mỹ L để chị L ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N- Phòng giao dịch H với số tiền vay 30.000.000đồng. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân nợ chị L và các thành viên trong gia đình đã không trả vốn lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng dù đã được đôn đốc trả nợ nhiều lần. Như vậy thực tế giữa các bên có phát sinh giao dịch dân sự, chị L và các thành viên trong gia đình đã vi phạm cam kết trả tiền cho Ngân hàng, nên việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N buộc chị L, bà M, ông V, anh T trả cho Ngân hàng 30.000.000 đồng tiền vốn và 10.371.357 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 11/7/2022. Tổng cộng là 40.371.357 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ sau ngày 11/7/2022 đến khi thanh toán xong nợ.

[2.2 ] Đối với tài sản gửi bảo đảm là giấy quyền sử dụng đất số 17213 QSDĐ/ 852017 cấp ngày 10/6/2002 cho hộ bà Huỳnh Thị Bé M. Do các bên không tranh chấp nên không xem xét giải quyết. Trường hợp chị L và gia đình không thực hiện việc trả tiền thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án.

[3] Án phí: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1. Buộc chị Huỳnh Thị Mỹ L, bà Huỳnh Thị Bé M, ông Huỳnh Ngọc V, anh Huỳnh Nhân T liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền vốn là 30.000.000đồng và 10.371.357 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 11/7/2022. Tổng cộng là 40.371.357 đồng

Chị Huỳnh Thị Mỹ L, bà Huỳnh Thị Bé M, ông Huỳnh Ngọc V, anh Huỳnh Nhân T phải tiếp tục trả tiền lãi đối với nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày tuyên án cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 6902- LAV- 201905689 ngày 17/7/2019.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay đã ký kết các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay tiền thì lãi suất mà khách hàng vay tiền phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: chị Huỳnh Thị Mỹ L, bà Huỳnh Thị Bé M, ông Huỳnh Ngọc V, anh Huỳnh Nhân T phải chịu 2.019.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm( tính tròn).

Hoàn lại Ngân hàng N 877.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009426 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**TRẦN TÚ ANH**

